

Bản án số 25/2018/HSST
Ngày 23 tháng 04 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH N

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hà Thiện Thành
Các hội thẩm nhân dân:

Ông **Đình Duy Quyết**
Ông **Đình Công Hiến**

Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Bà **Trần Thị Hồng** - là thư ký Toà án nhân dân huyện G, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh N tham gia phiên toà: Bà **Vũ Như Trang** - Kiểm sát viên

Ngày 23/04/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2018/HSST ngày 02/04/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 04 năm 2018, đối với bị cáo:

Bùi Văn D, sinh năm 1991; tại xã G, huyện G, tỉnh N; trú tại xóm 5, xã G, huyện G, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Bùi Văn V** và bà **Hoàng Thị N**; có vợ **Bùi Thị T**, sinh năm 1996 và có 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 28/01/2018 tới nay, tại Trại tạm giam Công an tỉnh N. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

***Người bị hại:** Chị **Nguyễn Huyền T**, sinh năm 1991; trú tại thôn S, xã T, huyện K, tỉnh H. Vắng mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền, lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Bà **Hoàng Thị N**, sinh năm 1960; trú tại xóm 5, xã G, huyện G, tỉnh N. Có mặt tại phiên toà.

Chị **Trần Thị L**, sinh năm 1980; trú tại thôn K, xã G, huyện G, tỉnh N. Vắng mặt tại phiên toà.

***Người làm chứng:** Anh **Nguyễn Văn G**, sinh năm 1991; trú tại Đường 477, phố M, thị trấn M, huyện G, tỉnh N. Vắng mặt tại phiên toà

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn D và chị Nguyễn Huyền T, sinh năm 1991, trú tại thôn S, xã T, huyện K, tỉnh H, quen biết nhau qua mạng xã hội Facebook từ tháng 12 năm 2017. Biết chị T bán mỹ phẩm của hãng OLIC Việt Nam, D nói dối là mình chuẩn bị mở cửa hàng bán mỹ phẩm và muốn mua mỹ phẩm của chị T để bán, mục đích là để chị T về N; chị T đồng ý. D thống nhất với chị T, D mua của chị T khoảng 30.000.000 đồng tiền hàng mỹ phẩm, chị T sẽ mang hàng đến và tư vấn việc kinh doanh cho D. Sáng 22/12/2017, chị T đi xe ô tô khách từ H đem theo thùng hàng mỹ phẩm về khu vực thành phố N để giao hàng cho D. Khoảng 12 giờ cùng ngày, D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 28L1-029.91 từ nhà xuống thành phố N, tỉnh N đón chị T về huyện G. Đến Thị trấn M, huyện G, D điều khiển xe mô tô chở chị T vào nhà anh Nguyễn Văn G, sinh năm 1991, trú tại đường 477 Phố M, Thị trấn M (là chú họ của D) gửi thùng mỹ phẩm ở đó. Sau đó, D chở chị T đến nhà nghỉ Hoàng Long, thuộc xã G, huyện G, thuê phòng nghỉ qua đêm. Tại đây, D và chị T có quan hệ tình dục. Quá trình nói chuyện ở nhà nghỉ, D thú nhận đã nói dối chị T việc đặt mua mỹ phẩm để được gặp chị T. Đến sáng ngày 23/12/2017, D chở chị T đến nhà anh G để lấy lại thùng hàng mỹ phẩm nhưng anh G không có nhà. Do có việc phải về, nên chị T nhờ D lấy thùng hàng sau đó gửi xe ra cho chị T; còn chị T bắt xe ô tô khách về H. Đến chiều ngày 23/12/2017, D đến nhà anh G lấy thùng mỹ phẩm đem về nhà ở xóm 5, xã G cất giữ. Trong thời gian này, D nảy sinh ý định chiếm đoạt thùng hàng trên nên D bóc 01 lọ Toner chăm sóc da đưa cho bà Hoàng Thị N, sinh năm 1960 (là mẹ của D) sử dụng, nhưng bà N không dùng và mang lọ mỹ phẩm trên để trong nhà vệ sinh. Số mỹ phẩm còn lại, ngày 24/01/2018, D gọi điện cho chị Trần Thị L, sinh năm 1980, trú tại thôn K, xã G, huyện G đến và đưa cho chị L một ít mỹ phẩm nhờ bán hộ lấy tiền tiêu sài cá nhân. Đợi mà không thấy D gửi trả lại thùng hàng mỹ phẩm cho mình, chị T đã nhiều lần liên lạc yêu cầu D gửi trả thùng hàng mỹ phẩm cho T nhưng D cố tình không trả. Ngày 25/01/2018, chị Nguyễn Huyền T có đơn trình báo gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G.

Quá trình điều tra, Bùi Văn D đã giao nộp: 01 thùng bìa cát tông kích thước (35x25x22) cm bên trong có: 08 hộp sữa rửa mặt dưỡng trắng da, 08 hộp Toner chăm sóc da, 01 hộp kem râm ngày, 02 hộp kem râm đêm, 03 hộp Serum dài mi, 01 hộp Serum ngừa mụn, 01 hộp Gel thon gọn quế, 01 hộp dung dịch sịt buổi, 25 hộp son kem, 03 hộp phấn ONION BABY CUSHION. Tất cả đều là của nhãn hiệu Olic Việt Nam. Đồng thời D giao nộp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn trắng, đen, bạc BKS 28L1- *****; 01 điện thoại di động OPPO.

Bà Hoàng Thị N giao nộp: 01 lọ nước chăm sóc da toner đã qua sử dụng.

Chị Trần Thị L giao nộp: 04 hộp Gel thon gọn quế, 01 hộp sữa rửa mặt dưỡng trắng da, 03 hộp kem râm ngày, 01 hộp kem râm đêm, 05 hộp phấn ONION BABY CUSHION, 01 hộp Serum dài mi, 03 hộp Serum ngừa mụn, 05 hộp Toner

chăm sóc da (trong đó có 01 hộp đã qua sử dụng), 03 hộp dung dịch sịt buổi, 04 hộp son kem, 05 hộp olic Gel lột mụn MATCHA. Tất cả đều là của nhãn hiệu Olic Việt Nam.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 05/KLĐG-HĐ ngày 26/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự huyện G kết luận: số mỹ phẩm Bùi Văn D chiếm đoạt của chị Nguyễn Huyền T ngày 24/01/2018 gồm: 09 hộp sữa rửa mặt, 14 hộp Toner chăm sóc da, 04 hộp kem rám ngày, 03 hộp kem rám đêm, 04 hộp Serum dài mi, 04 hộp Serum ngừa mụn, 05 hộp Gel thon gọn, 04 hộp dung dịch xịt buổi, 29 hộp son kem, 08 hộp phấn, 05 hộp Gel lột mụn, tất cả đều là của nhãn hiệu Olic Việt Nam có trị giá 13.157.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 25/CT-VKS-GV ngày 02/04/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố **Bùi Văn D** ra trước Tòa án nhân dân huyện G để xét xử về tội “**Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản**”, theo điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xác nhận nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” là đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Bị cáo xác định việc phạm tội là do cần tiền để ăn chơi, tiêu sài cá nhân.

Người bị hại là chị Nguyễn Huyền T trong quá trình điều tra xác nhận những tài sản mà bị cáo D chiếm đoạt và đã nhận lại tài sản, nên chị không có yêu cầu bồi thường thiệt hại gì về vấn đề trách nhiệm dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Hoàng Thị N trong quá trình điều tra và tại phiên tòa trình bày: Khoảng tháng 12/2017 Bùi Văn D có mang về nhà 01 thùng bìa cát tông bằng giấy màu vàng, bà không biết bên trong đựng gì. Sau đó, D có đưa cho bà 01 lọ nước chăm sóc da Toner nhãn hiệu Olic Việt Nam nhưng bà không sử dụng; chị Trần Thị L tại Cơ quan Cảnh sát điều tra trình bày: Ngày 24/01/2018 D có đưa cho chị L một ít mỹ phẩm đều là nhãn hiệu Olic Việt Nam nhờ chị L bán hộ, chị không biết về nguồn gốc số mỹ phẩm trên. Sau khi vụ án xảy ra bà N, chị L mới biết. Hiện bà N, chị L đã giao nộp cho cơ quan Công an và không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G thực hành quyền công tố tại phiên tòa, phát biểu luận tội đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích đánh giá tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cùng các tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo **Bùi Văn D** phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Văn D từ 07 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/01/2018.

Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO thu giữ của Bùi Văn D là phương tiện dùng vào việc phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, phù hợp với vật chứng của vụ án đã được thu hồi, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Sau khi nhận được thùng hàng mỹ phẩm nhãn hiệu Olic Việt Nam có trị giá 13.157.000 đồng của chị Nguyễn Huyền T nhờ gửi xe ô tô khách ra tỉnh Hải Dương cho chị T, nhưng Bùi Văn D cố tình không gửi trả lại chị T mà ngày 24/01/2018, đã nhờ chị Trần Thị L bán hộ lấy tiền tiêu sài cá nhân.

Điều 175: Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản đó hoặc đến thời hạn trả lại tài sản mặc dù có điều kiện, khả năng nhưng cố tình không trả;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

[3]. Hành vi của bị cáo Bùi Văn D đã nêu trên là phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự, như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, mà còn gây mất trật tự trị an, gây nổi hoang mang bất bình trong quần chúng nhân dân. Căn cứ tính chất tội phạm, hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra và yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn, thì hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Văn D cần được xử lý nghiêm minh trước pháp luật để giáo dục, cải tạo bị cáo nói riêng và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Bùi Văn D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và nâng cao công tác phòng ngừa chung, để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện hoàn cảnh, gia đình của bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là chị Nguyễn Huyền T xác nhận đã được nhận lại tài sản và không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì. Vì vậy vấn đề trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét giải quyết.

[10]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 thùng bìa cát tông bằng giấy màu vàng sẫm, kích thước (35x25x22) cm bên trong có: 08 hộp sữa rửa mặt dưỡng trắng da, 08 hộp Toner chăm sóc da, 01 hộp kem rám ngày, 01 hộp kem rám đêm, 03 hộp Serum dài mi, 01 hộp Serum ngừa mụn, 01 hộp Gel thon gọn quế, 01 hộp dung dịch xịt buổi, 25 hộp son kem, 03 hộp phấn ONION BABY CUSHION thu giữ của Bùi Văn D. 01 lọ nước chăm sóc da Toner đã qua sử dụng, thu giữ của bà Hoàng Thị N. 04 hộp Gel thon gọn quế, 01 hộp sữa rửa mặt dưỡng trắng da, 03 hộp kem rám ngày, 02 hộp kem rám đêm, 05 hộp phấn ONION BABY CUSHION, 01 hộp Serum dài mi, 03 hộp Serum ngừa mụn, 05 hộp Toner chăm sóc da (trong đó có 01

hộp đã qua sử dụng), 03 hộp dung dịch sịt bụi, 04 hộp son kem, 05 hộp Gel lột mụn thu giữ của chị Trần Thị L. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Huyền T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã trả lại số tài sản trên cho chị T là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO thu giữ của Bùi Văn D là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với bà Hoàng Thị N là người được D đưa cho 01 lọ nước chăm sóc da Toner nhãn hiệu Olic Việt Nam nhưng không sử dụng và chị Trần Thị L là người được D nhờ bán hộ mỹ phẩm. Bà N, chị L đều không biết số mỹ phẩm trên do D phạm tội mà có. Vì vậy, không có căn cứ để xử lý đối với bà N và chị L.

Quá trình điều tra mở rộng vụ án: Bùi Văn D khai nhận trong thời gian làm bảo vệ tại quán Cafe có địa chỉ tại 59 Hàng Buồm, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, D đã chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, đen, bạc BKS 28L1-029.91 của anh Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1997, trú tại thôn N, đội 2, xóm P, xã V, huyện B, thành phố H. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã chuyển toà bộ phận tài liệu liên quan đến vụ việc trên và chiếc xe mô tô BKS 28L1-029.91 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H, thành phố H để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Bùi Văn D** phạm tội "**Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản**".

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1 khoản Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Bùi Văn D** 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 28/01/2018.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO thu giữ của Bùi Văn D là phương tiện dùng vào việc phạm tội. (Đặc điểm các vật chứng tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 03/04/2018, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G và Chi cục Thi hành án dân sự huyện G).

3. Về án phí:

Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Bùi Văn D phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N;
 - Công an huyện G;
 - Chi cục THADS huyện G;
 - VKSND huyện G;
 - Bị cáo; người bị hại;
 - Ng- ời có QLNVLQ;
 - L- u hồ sơ, văn phòng;
- (Thông báo cho chính quyền địa ph- ơng nơi bị cáo c- trú).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã Ký)

Hà Thiện Thành